

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/DS-ST
Ngày: 19-10-2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay TS
(tiền)”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chí Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sơn Hương;

Bà Đinh Thị Tình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Trúc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa:
Ông Thạch Săm Át - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 440/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay TS (tiền)” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXX-ST ngày 17 tháng 9 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2018/QĐST-DS, ngày 02 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Thạch Sa T, sinh năm 1971. Địa chỉ cư trú: ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh

2. Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1977. Địa chỉ cư trú: ấp Ô, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- Bị đơn: Ông Thạch Chanh R, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 4 năm 2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Thạch Sa T là

nguyên đơn và là người đại diện theo ủy quyền của đồng nguyên đơn ông Nguyễn Minh P trình bày: Vào ngày 29/11/2016, ông và ông P có cho ông Thạch Chanh R vay số tiền là 300.000.000 đồng, có làm biên nhận, thời hạn cho vay theo thỏa thuận là 03 tháng; lãi suất cho vay được thỏa thuận là 2%/tháng. Mục đích sử dụng vốn vay là để ông Thạch Chanh R trả nợ vay của ông Chanh R tại Ngân hàng Sacombank và sẽ vay trả lại cho ông và ông P.

Vào ngày 04/12/2016, ông Thạch Chanh R tiếp tục vay của ông và ông P 100.000.000 đồng, có làm biên nhận. Thời hạn cho vay theo thỏa thuận là 03 tháng; lãi suất cho vay thỏa thuận là 1,5%/tháng. Mục đích sử dụng vốn vay là để ông Thạch Chanh R trả nợ vay của ông Chanh R tại Ngân hàng Sacombank và sẽ vay trả lại cho ông và ông P.

Ông và ông P đã rất nhiều lần đến nhà ông Chanh R yêu cầu ông R trả nợ nhưng đến nay ông R vẫn không trả nợ gốc và lãi cho ông và ông P.

Nay ông và ông P khởi kiện yêu cầu ông Thạch Chanh R phải trả cho ông và ông P số tiền nợ vay tổng cộng là 400.000.000 đồng. Ông và ông P yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 04/12/2016 đối với số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng cho đến khi giải quyết xong vụ án và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 29/11/2016 đối với số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Đối với bị đơn ông Thạch Chanh R: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Thạch Chanh R, ông Thạch Chanh R có nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên ông Chanh R cố tình vắng mặt không có lý do, cũng không cung cấp lời khai. Tòa án ra Thông báo hoãn phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng khi xuống tổng đạt thì ông Chanh R đã bỏ địa phương đi không rõ địa chỉ cư trú mới ở đâu nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật đối với ông Thạch Chanh R và Tòa án đã triệu tập ông Thạch Chanh R đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng ông R vẫn cố tình vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn thì không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xét xử theo hướng:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Sa T và ông Nguyễn Minh P. Buộc ông Thạch Chanh R có nghĩa vụ trả cho ông Thạch Sa T và ông Nguyễn Minh P số tiền nợ vay là 400.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc ông Thạch Chanh R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Thạch Sa T và ông Nguyễn Minh P khởi kiện yêu cầu ông Thạch Chanh R trả số tiền nợ mà ông Chanh R đã vay. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được cho ông Thạch Chanh R. Tuy nhiên, ông Chanh R cố tình không có mặt theo triệu tập của Tòa án, khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập xét xử cho ông Chanh R hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Chanh R vẫn cố tình vắng mặt mà không có lý do chính đáng, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Thạch Chanh R.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Thạch Sa T và ông Nguyễn Minh P khởi kiện ông Thạch Chanh R yêu cầu ông Chanh R phải trả số tiền nợ vay tổng cộng là 400.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 04/12/2016 đối với số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng cho đến khi giải quyết xong vụ án, và yêu cầu tính lãi kể từ ngày 29/11/2016 đối với số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng cho đến khi giải quyết xong vụ án; phía bị đơn là ông Thạch Chanh R đã cố tình vắng mặt nhiều lần nên không có bản tự khai cho Tòa án. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hai tờ biên nhận vay tiền, cả hai tờ biên nhận vay tiền đều có nội dung thể hiện đầy đủ ngày tháng năm vay tiền, họ tên, năm sinh, chứng minh nhân dân, địa chỉ cư trú của bị đơn và có thể hiện rõ số tiền vay, thời hạn cho vay và mức lãi suất hai bên thỏa thuận, đều có chữ ký và họ tên đầy đủ của bị đơn là Thạch Chanh R. Điều này thấy rằng hợp đồng vay tài sản giữa ông Thạch Sa T, Nguyễn Minh P với ông Thạch Chanh R là có thật, nhưng khi ông Chanh R nhận được thông báo thụ lý

vụ án của Tòa án thì ông Chanh R cũng không có ý kiến gì, cũng không có bản tự khai gửi cho Tòa án và cố tình trốn tránh, không đến theo triệu tập của Tòa án. Do đó, việc ông Thạch Sa T và ông Nguyễn Minh P yêu cầu ông Thạch Chanh R trả lại số tiền nợ đã vay bằng 400.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Ông Thạch Sa T và ông Nguyễn Minh P yêu cầu ông Thạch Chanh R trả lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 04/12/2016 đối với số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng cho đến khi giải quyết xong vụ án, và yêu cầu tính lãi kể từ ngày 29/11/2016 đối với số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Đối với số tiền vay 100.000.000 đồng vào ngày 04/12/2016 trong tờ biên nhận nợ hai bên có thỏa thuận mức lãi suất là 1,5%/tháng. Xét thấy mức lãi suất các bên thỏa thuận trong biên nhận là 1,5%/tháng không vượt quá mức lãi suất theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận mức lãi suất 1,5%/tháng mà các bên đã thỏa thuận trong tờ biên nhận vay tiền đối với số tiền gốc là 100.000.000 đồng. Số tiền lãi đối với 100.000.000 đồng được tính như sau:

Thời gian từ ngày 04/12/2016 đến ngày Tòa án xét xử ngày 19/10/2018 là 01 năm 10 tháng 15 ngày; Như vậy: $100.000.000 \text{ đồng} \times 1,5\%/\text{tháng} \times 01 \text{ năm } 10 \text{ tháng } 15 \text{ ngày} = 33.750.000 \text{ đồng}$;

Đối với số tiền vay là 300.000.000 đồng vào ngày 29/11/2016 thì hai bên có thỏa thuận mức lãi suất là 2%/tháng. Xét thấy mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong tờ biên nhận là 2%/tháng vượt mức lãi suất theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng mức lãi suất theo quy định pháp luật là 20%/năm. Phần lãi suất hai bên thỏa thuận vượt quy định thì vô hiệu. Do đó số tiền lãi đối với 300.000.000 đồng được tính như sau:

Thời gian từ ngày 29/11/2016 đến ngày Tòa án xét xử ngày 19/10/2018 là 01 năm 10 tháng 20 ngày; Như vậy: $300.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 01 \text{ năm } 10 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} = 113.333.000 \text{ đồng}$;

Tổng cộng hai khoản tiền lãi nêu trên là 147.083.000 đồng.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử buộc ông Thạch Chanh R có nghĩa vụ thanh toán cho ông Thạch Sa T và ông Nguyễn Minh P số tiền cả vốn là 400.000.000 đồng và tiền lãi là 147.083.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 547.083.000 đồng (*Năm trăm bốn mươi bảy triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

[3] Về án phí: Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc ông Thạch Chanh R phải chịu 27.354.150 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; ông T và ông P không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Sa T và ông Nguyễn Minh P.

Buộc ông Thạch Chanh R có nghĩa vụ thanh toán cho ông Thạch Sa T và ông Nguyễn Minh P số tiền vốn là 400.000.000 đồng và số tiền lãi là 147.083.000 đồng. Tổng cộng là 547.083.000 đồng (*Năm trăm bốn mươi bảy triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc ông Thạch Chanh R phải chịu nộp 27.354.150 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Thạch Sa T và ông Nguyễn Minh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Thạch Sa T và ông Nguyễn Minh P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0016568 và số tiền 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0016569, cùng ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè.

Về quyền kháng cáo:

Ông Thạch Sa Thia và ông Nguyễn Minh P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Thạch Chanh R được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử lại theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CC.THA-DS huyện Cầu Kè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Chí Công

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Tình

Sơn Hương

Trần Văn Chí Công

